

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2016/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 07 tháng 9 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành quy định quản lý phân bón trên địa bàn tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30/9/2014 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ, hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón;

Căn cứ Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 73/TTr-SCT ngày 18/8/2016, sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 120/BCTĐ-STP ngày 17/6/2016.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý phân bón trên địa bàn tỉnh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Công Thương, Nông nghiệp và PTNT, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở,

ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hữu Thế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý phân bón trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 46/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về công tác quản lý nhà nước trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu phân bón trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về phân bón trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
2. Các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (gọi tắt là các đơn vị) sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu phân bón trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

## **Chương II**

### **QUẢN LÝ VỀ PHÂN BÓN ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ NHẬP KHẨU PHÂN BÓN**

#### **Điều 3. Hướng dẫn điều kiện sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu phân bón**

1. Các đơn vị sản xuất phân bón phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón (sau đây gọi tắt là Nghị định số 202/2013/NĐ-CP); Điều 16, Điều 17 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (gọi tắt là Nghị định số 77/2016/NĐ-CP).

2. Các đơn vị kinh doanh phân bón phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 202/2013/NĐ-CP; Điều 18, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP.

3. Các đơn vị nhập khẩu phân bón phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 202/2013/NĐ-CP; các hướng dẫn tại Thông tư số 29/2014/TT-BCT ngày 30/9/2014 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số điều về phân bón vô cơ; hướng dẫn việc cấp phép sản xuất phân bón vô cơ đồng thời sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác tại Nghị định số 202/2013/NĐ-CP (gọi tắt là Thông tư số 29/2014/TT-BCT), Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi tắt là Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT).

#### **Điều 4. Công bố hợp quy phân bón**

1. Đơn vị sản xuất hoặc nhập khẩu phân bón phải thực hiện công bố hợp quy trước khi đưa phân bón lưu thông trên thị trường.

2. Việc công bố hợp quy phân bón vô cơ dựa trên kết quả đánh giá hợp quy của tổ chức chứng nhận được Bộ Công Thương chỉ định. Công bố hợp quy phân bón hữu cơ và phân bón khác dựa trên kết quả đánh giá hợp quy của tổ chức chứng nhận được Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ định.

3. Hồ sơ, thủ tục công bố hợp quy phân bón vô cơ thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 23 Thông tư số 29/2014/TT-BCT. Hồ sơ, thủ tục công bố hợp quy phân bón hữu cơ và phân bón khác thực hiện theo Điều 11 Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT.

#### **Điều 5. Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với phân bón**

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu phân bón để kinh doanh tự công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm phân bón, các tiêu chuẩn áp dụng gồm:

- a) Tiêu chuẩn cơ sở;
- b) Tiêu chuẩn Việt Nam;
- c) Tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.

Nội dung của tiêu chuẩn công bố áp dụng không được trái với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

2. Nội dung công bố tiêu chuẩn áp dụng gồm các chỉ tiêu chất lượng, yếu tố hạn chế, các đặc tính cơ bản, thông tin cảnh báo, số hiệu tiêu chuẩn phân bón được thể hiện trên bao bì chứa phân bón hoặc nhãn phân bón hoặc tài liệu kèm theo phân bón.

#### **Điều 6. Quản lý nhãn hàng hóa đối với phân bón**

1. Các đơn vị sản xuất, kinh doanh phân bón phải ghi nhãn hàng hóa theo đúng quy định tại Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa, gồm các nội dung bắt buộc như sau:

- a) Tên phân bón;
- b) Tên và địa chỉ của đơn vị chịu trách nhiệm về phân bón;
- c) Định lượng phân bón trong bao gói đóng sẵn;
- d) Thành phần cấu tạo chính;
- đ) Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu;
- e) Ngày sản xuất, hạn sử dụng;
- g) Thông tin, cảnh báo an toàn;
- h) Hướng dẫn sử dụng và cách bảo quản;
- i) Dấu hợp quy.

2. Đối với phân bón nhập khẩu, nếu nhãn hàng hóa bằng tiếng nước ngoài thì đơn vị nhập khẩu phải làm nhãn phụ ghi những thông tin thuộc nội dung bắt buộc bằng tiếng Việt và đính kèm theo nhãn gốc.

#### **Điều 7. Khảo nghiệm phân bón mới**

1. Hoạt động khảo nghiệm phân bón thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP.

2. Để có cơ sở cho việc khuyến cáo trong việc sử dụng phân bón, tất cả các loại phân bón là phân bón mới hoặc là loại phân bón lần đầu tiên có mặt tại thị trường Phú Yên, đơn vị sản xuất, nhập khẩu hoặc đơn vị kinh doanh phải thông báo Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT biết để phối hợp với các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo dõi.

#### **Điều 8. Tổ chức hội nghị, hội thảo phân bón**

1. Các đơn vị phải làm hồ sơ đăng ký khi tổ chức hội nghị, hội thảo phân bón trên địa bàn tỉnh. Sở Công Thương tiếp nhận, xem xét để xác nhận hoặc không xác nhận đăng ký tổ chức hội thảo phân bón vô cơ; Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận, xem xét để xác nhận hoặc không xác nhận đăng ký tổ chức hội nghị, hội thảo phân bón hữu cơ và phân bón khác.

2. Trường hợp đơn vị đăng ký tổ chức hội nghị, hội thảo vừa phân bón vô cơ, vừa phân bón hữu cơ và phân bón khác thì Sở Công Thương chủ trì xác nhận đăng ký sau khi có ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT.

3. Sở Công Thương tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về tổ chức hội nghị, hội thảo phân bón vô cơ, Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về tổ chức hội nghị, hội thảo phân bón hữu cơ và phân bón khác. Trường hợp cần thiết, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm hành chính về hội nghị, hội thảo vừa phân bón vô cơ, vừa phân bón hữu cơ và phân bón khác theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp đơn vị đăng ký tổ chức hội nghị, hội thảo phân bón có báo cáo viên là người nước ngoài thì tùy trường hợp, Sở Công Thương hoặc Sở Nông nghiệp và PTNT phải có văn bản đề nghị UBND tỉnh xem xét và cho phép người nước ngoài đến làm việc tại địa phương trong thời gian tổ chức hội thảo.

5. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố khi xác nhận đăng ký tổ chức hội nghị, hội thảo phân bón để địa phương phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình hội thảo theo quy định.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị sản xuất phân bón**

1. Đơn vị chỉ được hoạt động sản xuất phân bón khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sản xuất phân bón.

2. Đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng trong sản xuất phân bón theo quy định.

3. Đơn vị phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng phân bón đã công bố và đang sản xuất, cung ứng trên địa bàn tỉnh.

4. Tất cả các loại phân bón sản xuất ra phải tổ chức kiểm tra chất lượng và có phiếu xác nhận chất lượng, công bố hợp quy kèm theo hóa đơn xuất kho.

5. Đơn vị phải đảm bảo đo lường chính xác để có định lượng phân bón từng bao hàng đóng sẵn đúng với nhãn hàng hóa.

6. Thu hồi, xử lý phân bón không đảm bảo chất lượng và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra về chất lượng phân bón của cơ quan có thẩm quyền.

8. Đơn vị sản xuất phân bón vô cơ báo cáo tình hình sản xuất gửi Sở Công Thương trước ngày 15/6 và trước ngày 15/12 hàng năm (mẫu báo cáo theo Phụ lục 15 Thông tư số 29/2014/TT-BCT). Đơn vị sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác báo cáo tình hình sản xuất gửi Sở Nông nghiệp và PTNT vào tuần cuối tháng 5 và tuần cuối tháng 11 hàng năm (mẫu báo cáo theo Phụ lục VI Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT).

#### **Điều 10. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh, nhập khẩu phân bón**

1. Đảm bảo các điều kiện về kinh doanh, nhập khẩu phân bón theo quy định.

2. Cấm bán các loại phân bón giả, phân bón quá hạn sử dụng, phân bón chưa được cấp phép sản xuất, phân bón bị đình chỉ sản xuất, đình chỉ tiêu thụ, phân bón không có nhãn hàng hóa và nhãn hiệu không đúng với đăng ký, phân bón không có tem hợp chuẩn, hợp quy.

3. Kiểm tra nguồn gốc phân bón, nhãn phân bón, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu liên quan đến chất lượng phân bón.

4. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng phân bón mà đơn vị kinh doanh, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

5. Thu hồi, xử lý phân bón không đảm bảo chất lượng theo quy định của pháp luật

6. Chấp hành sự thanh tra, kiểm tra về chất lượng phân bón của cơ quan có thẩm quyền.

7. Đơn vị nhập khẩu phân bón thực hiện chế độ báo cáo tình hình nhập khẩu gửi cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

### **Chương III**

## **THANH TRA, KIỂM TRA TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG PHÂN BÓN**

### **Điều 11. Kiểm tra chất lượng phân bón**

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan kiểm tra chất lượng phân bón vô cơ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thanh tra, kiểm tra các đơn vị sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu vừa phân bón vô cơ, vừa phân bón hữu cơ và phân bón khác.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan liên quan tổ chức việc kiểm tra chất lượng phân bón hữu cơ và phân bón khác theo quy định đối với các đơn vị trên địa bàn quản lý.

#### **3. Chế độ kiểm tra**

Các cơ quan chức năng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này thực hiện công tác kiểm tra như sau:

a) Kiểm tra định kỳ: Hàng năm tổ chức 02 đợt kiểm tra định kỳ trước các vụ sản xuất chính để kiểm tra chất lượng phân bón cung ứng cho sản xuất nông nghiệp;

b) Kiểm tra đột xuất: Thành lập đoàn kiểm tra đột xuất trong các trường hợp sau:

- Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

- Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm về chất lượng phân bón;

- Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân;

c) Trong trường hợp cần thiết các cơ quan có tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện nhiệm vụ.

4. Đoàn kiểm tra phải có ít nhất một người có chứng chỉ đào tạo về lấy mẫu phân bón.

5. Thủ tục và nội dung kiểm tra thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính và các quy định hiện hành có liên quan.

### **Điều 12. Quy định về lấy mẫu phân bón trong kiểm tra**

1. Việc lấy mẫu phân bón do đoàn kiểm tra thực hiện tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh phân bón trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Quy trình lấy mẫu phân bón:**

a) Mẫu phân bón được lấy theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc theo tiêu chuẩn quốc gia về lấy mẫu phân bón;

b) Người có chứng chỉ đào tạo về lấy mẫu phân bón thực hiện việc lấy mẫu phân bón theo quy định, các thành viên khác chỉ phục vụ công tác lấy mẫu;

c) Thời hạn lưu giữ mẫu niêm phong có giá trị trong vòng 90 ngày kể từ ngày lập văn bản lấy mẫu.

3. Mẫu kiểm tra chất lượng phân bón gửi phân tích tại một phòng thử nghiệm được chỉ định, do Trưởng đoàn kiểm tra quyết định và không trùng với phòng thử nghiệm mà đơn vị hiện đang hợp đồng đăng ký thử nghiệm.

### **Điều 13. Khiếu nại kết quả phân tích chất lượng phân bón**

1. Việc giải quyết khiếu nại kết quả thử nghiệm phân bón thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 Thông tư số 29/2014/TT-BCT và Điều 14 Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT.

2. Trong thời gian giải quyết khiếu nại kết quả phân tích chất lượng phân bón, đoàn kiểm tra không được thông báo kết quả phân tích lần trước cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. Khi có kết quả phân tích cuối cùng sẽ tiến hành xử lý giải quyết khiếu nại.

### **Điều 14. Xử lý vi phạm về chất lượng phân bón**

Tổ chức, cá nhân nếu có các hành vi vi phạm thì tùy theo mức độ nặng nhẹ sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ PHÂN BÓN CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP**

### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT**

#### **1. Trách nhiệm chung**

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ sản xuất, kinh doanh phân bón theo quy định.

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy phân bón; lập danh sách các tổ chức, cá nhân đã đăng ký công bố hợp quy và gửi thông báo xác nhận công bố hợp quy chất lượng phân bón cho cơ quan cấp trên theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật và cung cấp thông tin về chất lượng phân bón cho đơn vị sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng. Tiếp nhận đề nghị của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phân bón để tổ chức hội thảo, giới thiệu mô hình phân bón theo quy định của pháp luật.

d) Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về chất lượng phân bón trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh theo quy định. Tham gia phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và PTNT trong kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm hoạt động sản xuất, kinh doanh phân bón thuộc trách nhiệm quản lý.

đ) Thông báo cho UBND các huyện, thị xã, thành phố danh sách các nhà máy được cấp phép sản xuất phân bón thuộc trách nhiệm quản lý.

e) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

#### **2. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về phân bón. Quản lý sản xuất, kinh doanh và chất lượng phân bón vô cơ.

#### **3. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và PTNT**

Quản lý sản xuất, kinh doanh và chất lượng phân bón hữu cơ và các loại phân bón khác.

**Điều 16. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phân bón trên địa bàn tỉnh.

**Điều 17. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

Cử cán bộ tham gia khi UBND tỉnh yêu cầu thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về kiểm tra chất lượng phân bón; đồng thời phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý hành vi sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các loại phân giả, phân kém chất lượng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan trong quản lý chất lượng phân bón trên địa bàn.

2. Xử lý các vi phạm về chất lượng phân bón theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo các cơ quan chức năng, UBND các xã, phường, thị trấn kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm các đơn vị sản xuất, kinh doanh phân bón trên địa bàn về Giấy phép sản xuất phân bón; điều kiện kinh doanh phân bón; về tổ chức hội nghị, hội thảo phân bón.

**Chương V****TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức phổ biến và phối hợp với các cơ quan có liên quan và địa phương theo dõi thực hiện các nội dung của Quy định này.

2. Các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và PTNT để triển khai thực hiện các nội dung của Quy định này.

3. Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, các ngành, các cấp kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Trần Hữu Thế**